

MARKET INSIGHTS REPORTS

11.04.2024

**NHÓM THÉP, CHỨNG KHOÁN, DẦU KHÍ VÀ
BID GIÚP THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH TỐT
HƠN KỲ VỌNG**



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Lũy kế từ đầu năm, VNM và VHM chiếm ½ lượng bán ròng của khối ngoại

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Trung Quốc liên tục mua vàng dự trữ khiến giá vàng tăng cao

Airbus đánh bại Boeing về số lượng giao hàng vào năm 2024

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ tiếp tục xu hướng giảm nhưng Nasdaq có thể tăng

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	542
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	150
Số cổ phiếu giảm giá	308
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	84

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	236
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	88
Số cổ phiếu giảm giá	80
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	358
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	132
Số cổ phiếu giảm giá	137
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	63,699.67	55,740.56	7,959.12
% KL toàn thị trường	9.27%	8.12%	
Giá trị	1,701,824	1,650,142	51,681
% GT toàn thị trường	10.29%	9.97%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,056.38	1,142.08	1,914.30
% KL toàn thị trường	9.27%	8.12%	
Giá trị	104,216	26,922	77,294
% GT toàn thị trường	5.94%	1.54%	

UPCOM

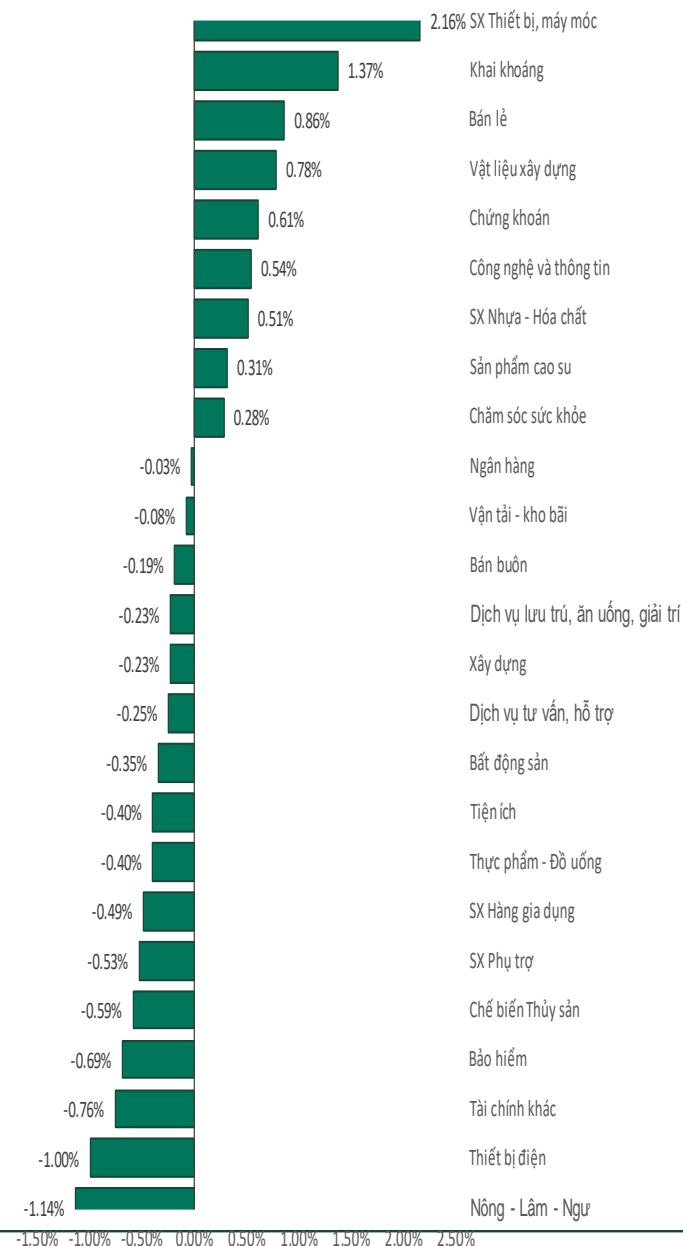
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,003.81	113.98	889.83
% KL toàn thị trường	3.37%	0.38%	
Giá trị	28,408	3,573	24,835
% GT toàn thị trường	6.07%	0.76%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

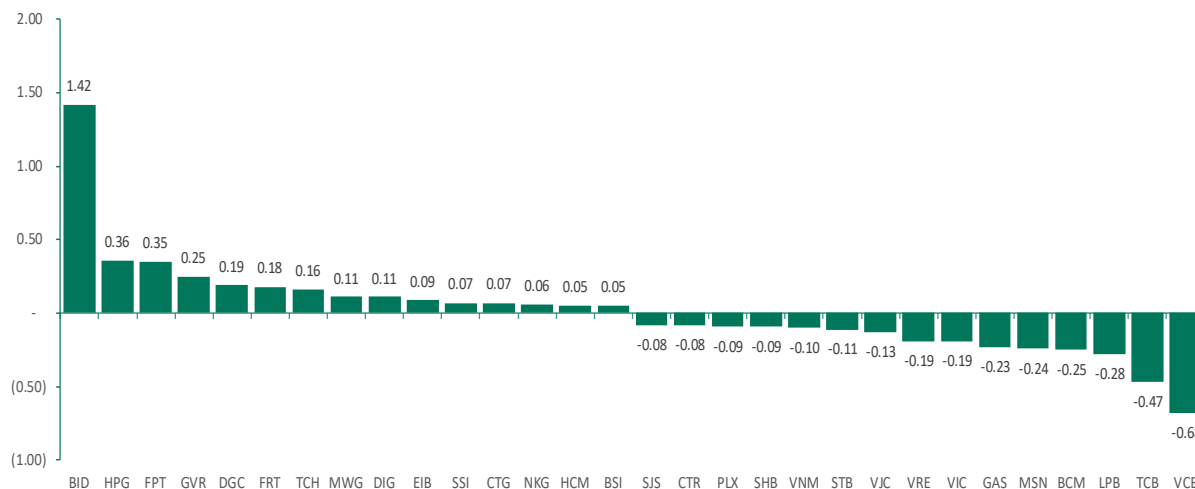
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	778,000	94,000	-500 (-0.53%)	17.25	3.18	5,449	525,375
2	BID	2,276,400	53,000	1,000 (1.92%)	15.99	2.46	3,314	302,123
3	VHM	14,565,300	44,150	-50 (-0.11%)	5.76	1.05	7,664	192,245
4	VIC	3,397,900	48,300	-200 (-0.41%)	85.49	1.25	565	184,683
5	GAS	645,500	78,800	-400 (-0.51%)	15.85	2.77	4,972	180,983
6	CTG	4,179,700	33,700	50 (0.15%)	9.09	1.44	3,706	180,969
7	HPG	19,246,200	29,900	250 (0.84%)	26.77	1.69	1,117	173,862
8	TCB	11,371,200	45,100	-550 (-1.2%)	8.84	1.21	5,104	158,865
9	VPB	9,554,900	19,350	0 (0%)	13.50	1.10	1,433	153,521
10	FPT	1,549,400	114,900	1,100 (0.97%)	24.65	4.88	4,661	145,919

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Nhóm thép, chứng khoán, dầu khí, và BID giúp thị giao dịch tốt hơn kỳ vọng

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.36 điểm (- 0.03%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản xuất thiết bị máy móc, khai khoáng, bán lẻ, vật liệu xây dựng, chứng khoán, công nghệ thông tin, sản xuất nhựa hóa chất, sản phẩm cao su... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như NHH, NAG, PVS, PVD, PVC, PVB, MWG, FRT, HPG, HSG, NKG, SMC, SSI, VCI, HCM, FST, BSI, CTS, FPT, GVR, DGC, DRC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HPG vận động theo mô hình tam giác với hỗ trợ quanh 29 và kháng cự quanh 30.7;
- ✓ Q1/2024, HPG lãi 2,800 tỷ tăng gấp 7 lần so với cùng kỳ năm ngoái – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chúng tôi có trao đổi với HPG tại ĐHCĐ hôm nay và thấy rằng Ban Lãnh Đạo rất tự tin thuế chống bán phá giá HRC sẽ được áp dụng. Với công suất thêm 5,6 triệu tấn thép cuộn cán nóng (HRC) chất lượng cao/năm sẽ đi vào hoạt động trong cuối năm 2024, HPG khởi xướng vụ kiện chống phá giá lần này có thể thấy họ muốn các doanh nghiệp trong nước sẽ phải dừng nhập khẩu và tiêu thụ toàn bộ HRC tăng thêm của họ vì với quy mô tăng thêm sẽ đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ hiện nay. Theo quy trình thì công bố phán quyết cuối cùng sẽ kéo dài khoảng 255 ngày;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp cảnh báo sự biến động mạnh có thể sắp xảy ra;
- ✓ MWG đã hoàn tất phát hành riêng lẻ thêm 5% vốn của Bách Hóa Xanh cho đối tác CHD của Trung Quốc. Thương vụ này sẽ giúp MWG có thêm nguồn vốn để mở rộng Bách Hóa Xanh thay vì phải đi vay để mở rộng cửa hàng. Điều này sẽ cải thiện hoạt động kinh doanh của Bách Hóa Xanh khi công ty đã đạt tới điểm hòa vốn;
- ✓ Điểm mua vàng xuất hiện trên đồ thị;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) SMC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mẫu hình đảo giao dịch đang xuất hiện tại SMC – Một Break out thiết lập khoảng trống giá sẽ xác nhận xu hướng tăng của cổ phiếu;

- ✓ SMC đã hoàn tất bán hơn 13 triệu cổ phiếu NKG và thương vụ bán vốn này sẽ mang về khoản lãi hơn 200 tỷ đồng. Điều này về cơ bản sẽ giải quyết những khó khăn giai đoạn qua của SMC với công nợ phải thu đến từ nhóm NVL. Chúng tôi cho rằng SMC có thể sẽ thu được một phần từ các khoản phải thu được trích lập dự phòng với NVL và sẽ từng bước thoát qua khó khăn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iv) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GVR đang vận động theo mô hình lá cờ và mô hình sóng 4 giảm giá với hỗ trợ từ 103 – 110;
- ✓ Đây là pha sóng chuyên tiếp và một Break out vùng giá 127 sẽ xác nhận xu hướng tăng giá mới của DGC;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(2) Nông lâm ngư, thiết bị điện, tài chính khác, bảo hiểm, chế biến thủy sản ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HAG, VIF, GEX, CAV, RAL, PAC, IPA, OGC, TVC, BVH, PVI, VNR, MIG, VHC, ASM, FMC, IDI, CMX... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 3 giảm giá với hỗ trợ là 40 – 41;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Chưa thấy mô hình đảo chiều tăng giá xuất hiện – Nhà đầu tư nên chờ đợi thêm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(ii) VHC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 76%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Khung giao dịch tích lũy thứ 3 có thể xuất hiện 1 – 2 tuần tới ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng. Tuy nhiên, tổng thể chúng ta có một ngày giao dịch tốt bởi xuất phát ngày bên bán vẫn đang chi phối thị trường và tâm trạng nhiều nhà đầu tư còn ở trạng thái hoảng loạn sau phiên giảm điểm tại Mỹ tối qua.

Các điểm cần lưu ý:

(i) VN-Index bị chạm kháng cự tại vùng 1,300 điểm, cũng là dải băng trên của Bollinger (tháng). Mức hỗ trợ quan trọng trên đồ thị tháng là 1,220 – 1,230. Quan điểm của chúng tôi khu vực hỗ trợ này sẽ đúng vững và đây là đợt điều chỉnh giảm nhanh lên nhanh của thị trường. Hôm nay, chỉ số không thiết lập một cây nến tăng giá mạnh mẽ nên khả năng vùng đảo chiều có thể xuất hiện vào ngày 21/4/2024 và VN-Index có thể sẽ lùi lại giảm điểm thêm để giảm về vùng hỗ trợ sóng 4 nên việc quản trị rủi ro phù hợp với danh mục của từng nhà đầu tư vẫn phải duy trì thận trọng.

(ii) Khối ngoại đã quay trở lại mua ròng hơn 51 tỷ. Như vậy, trong 6 phiên giao dịch gần đây khối ngoại có 4 phiên mua ròng và họ thường mua vào ngày VN-Index ở điểm thấp đã phần nào giúp tâm lý nhà đầu tư bớt bi quan. Lượng bán ròng tập trung ở VHM, VIC, VNM, Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND ... trong khi lượng mua ròng tập trung ở nhóm chứng khoán, TCH, VPD, SSI, FRT, KDH, DGC, HPG... Dòng vốn ETF vào Vietnam có lượng rút ròng lũy kế lên đến -350 triệu USD YTD, lớn nhất so với khu vực. Đây là tuần thứ 7 liên tiếp dòng tiền qua các quỹ ETF ghi nhận bị rút ròng mạnh. Trạng thái rút ròng diễn ra ở 11 quỹ bao gồm cả quỹ ngoại và quỹ nội, tập trung chủ yếu ở quỹ VFM VNDiamond ETF... Tính từ đầu năm chúng khối ngoại đã bán ròng 16,000 tỷ đồng. Mức sinh lợi kém so với chứng khoán các nước khác và tiền đồng mất giá ít có thể là nguyên nhân chính cho đợt rút ròng này.

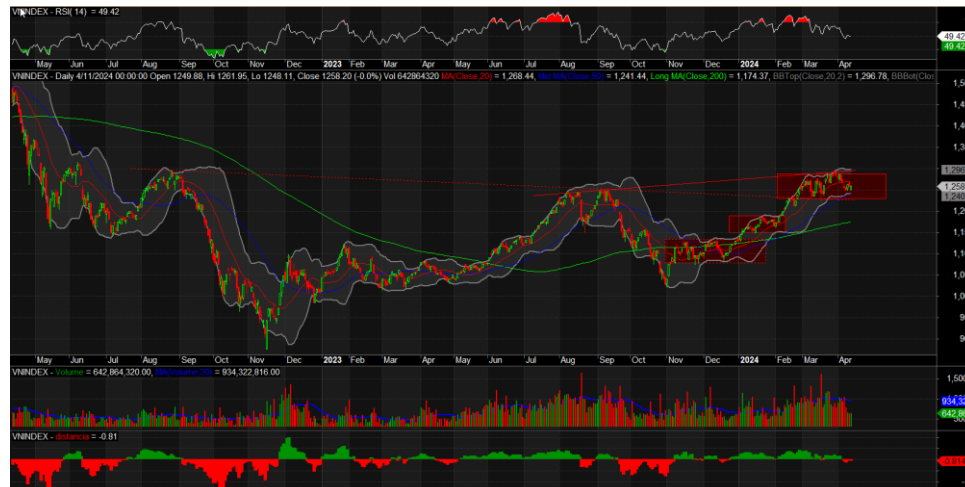
(iii) Dựa trên góc nhìn chu kỳ, vì đây là chu kỳ sơ cấp đầu tiên, nên thị trường chỉ giảm dưới 10% trong 2-5 tuần.

(iv) Trong ngắn hạn, khung giao dịch màu đỏ như biểu đồ có thể là khung giao dịch chính của thị trường với sự phân hóa xuất hiện và khối lượng giao dịch thu hẹp trở lại.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 01 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 28 mã cho tín hiệu đi ngang. VHM... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 59.25% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ xu hướng tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,230 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu SMC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	526.25	524.88	527.61	NO	533.06	537.15	543.96	548.05	522.16	515.35	511.26	504.45
HNXINDEX	238.44	238.13	238.76	NO	239.99	240.9	242.45	243.36	237.53	235.98	235.07	233.52
UPIINDEX	90.73	90.64	90.83	NO	91.13	91.34	91.74	91.95	90.52	90.12	89.91	89.51
VN30	1261.4	1260.68	1262.13	YES	1268.17	1273.47	1280.24	1285.54	1256.1	1249.33	1244.03	1237.26
VNINDEX	1256.09	1255.03	1257.14	YES	1264.06	1269.93	1277.9	1283.77	1250.22	1242.25	1236.38	1228.41
VNXALL	2037.25	2035.68	2038.83	YES	2049.91	2059.41	2072.07	2081.57	2027.75	2015.09	2005.59	1992.93
VN30F1M	1259.63	1257.95	1261.32	NO	1268.47	1273.93	1282.77	1288.23	1254.17	1245.33	1239.87	1231.03
VN30F1Q	1263.53	1263.2	1263.87	YES	1270.07	1275.93	1282.47	1288.33	1257.67	1251.13	1245.27	1238.73
VN30F2M	1261.77	1260.85	1262.68	YES	1269.23	1274.87	1282.33	1287.97	1256.13	1248.67	1243.03	1235.57
VN30F2Q	1264	1263.5	1264.5	YES	1271	1277	1284	1290	1258	1251	1245	1238
ACB	27.07	27.02	27.11	NO	27.23	27.32	27.48	27.57	26.98	26.82	26.73	26.57
BCM	60.53	60.65	60.42	NO	60.77	61.23	61.47	61.93	60.07	59.83	59.37	59.13
BID	52.57	52.35	52.78	NO	53.83	54.67	55.93	56.77	51.73	50.47	49.63	48.37
BVH	41.42	41.4	41.43	YES	41.58	41.72	41.88	42.02	41.28	41.12	40.98	40.82
CTG	33.55	33.47	33.63	NO	33.85	34	34.3	34.45	33.4	33.1	32.95	32.65
FPT	114.53	114.35	114.72	NO	115.77	116.63	117.87	118.73	113.67	112.43	111.57	110.33
GVR	31.78	31.72	31.84	NO	32.42	32.93	33.57	34.08	31.27	30.63	30.12	29.48
GAS	78.9	78.95	78.85	YES	79.2	79.6	79.9	80.3	78.5	78.2	77.8	77.5
HDB	23.83	23.75	23.92	NO	24.17	24.33	24.67	24.83	23.67	23.33	23.17	22.83
HPG	29.83	29.8	29.87	NO	30.22	30.53	30.92	31.23	29.52	29.13	28.82	28.43
MBB	23.67	23.63	23.71	NO	23.93	24.12	24.38	24.57	23.48	23.22	23.03	22.77
MSN	71.83	71.85	71.82	YES	72.17	72.53	72.87	73.23	71.47	71.13	70.77	70.43
MWG	52.1	52	52.2	NO	53	53.7	54.6	55.3	51.4	50.5	49.8	48.9
PLX	36.3	36.3	36.3	YES	36.5	36.7	36.9	37.1	36.1	35.9	35.7	35.5
POW	11.22	11.23	11.21	YES	11.23	11.27	11.28	11.32	11.18	11.17	11.13	11.12
SAB	55.33	55.3	55.37	YES	55.67	55.93	56.27	56.53	55.07	54.73	54.47	54.13
SSB	21.93	21.88	21.99	NO	22.17	22.28	22.52	22.63	21.82	21.58	21.47	21.23
SHB	11.15	11.18	11.13	NO	11.2	11.3	11.35	11.45	11.05	11	10.9	10.85
SSI	37.03	36.97	37.09	NO	37.52	37.88	38.37	38.73	36.67	36.18	35.82	35.33
TCB	45.23	45.3	45.17	NO	45.52	45.93	46.22	46.63	44.82	44.53	44.12	43.83
STB	28.9	28.92	28.88	YES	29.05	29.25	29.4	29.6	28.7	28.55	28.35	28.2
TPB	18.27	18.23	18.31	NO	18.43	18.52	18.68	18.77	18.18	18.02	17.93	17.77
VCB	94.03	94.05	94.02	YES	94.57	95.13	95.67	96.23	93.47	92.93	92.37	91.83
VHM	44.05	44	44.1	NO	44.35	44.55	44.85	45.05	43.85	43.55	43.35	43.05
VIB	22.8	22.75	22.85	NO	23	23.1	23.3	23.4	22.7	22.5	22.4	22.2
VJC	101.27	101.4	101.13	NO	101.73	102.47	102.93	103.67	100.53	100.07	99.33	98.87
VIC	48.2	48.15	48.25	NO	48.65	49	49.45	49.8	47.85	47.4	47.05	46.6
VPB	19.42	19.45	19.38	NO	19.53	19.72	19.83	20.02	19.23	19.12	18.93	18.82
VNM	66.67	66.7	66.63	YES	66.83	67.07	67.23	67.47	66.43	66.27	66.03	65.87
VRE	23.93	23.95	23.92	YES	24.07	24.23	24.37	24.53	23.77	23.63	23.47	23.33

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HHS	4,985,500	2,427,860	205	5.69
QCG	3,138,200	1,045,590	300	-3.91
VGS	2,139,300	779,440	274	5.41
NHH	1,653,800	372,170	444	6.4
FUESSVFL	1,417,400	475,890	297.84	0.24
LMH	906,900	323,250	281	-12.5
DAG	883,200	261,840	337	6.71
BVB	856,400	408,320	209.74	-0.88
DC4	562,600	259,080	217	2.02
DCL	476,700	97,990	486	6.82
KGM	386,900	51,900	745.47	11.84
TA9	340,900	152,460	224	9.86
ILA	228,300	71,090	321	-1.75
ITD	210,000	64,990	323	3.54
DVN	208,100	38,830	536	3.23
HUB	177,700	81,850	217.1	2.36
MTA	174,500	50,610	345	-3.7
SMT	157,300	12,040	1,306	0
SJE	124,900	37,040	337	4.85
KDM	120,600	19,920	605	1.04
LBE	119,800	20,240	591.9	-0.38
VSH	101,200	26,420	383	0.63
GSM	90,000	13,930	646	4.06
DC2	89,400	11,880	753	9.09
SHE	84,500	12,290	688	-1.15
PBP	73,300	3,700	1981.08	-1.71
HU4	57,200	22,520	254	-1.69
SBB	57,200	18,640	307	0.65
VEC	56,800	3,210	1,769	-4.71
MCF	53,700	15,260	352	5.21
SD2	48,200	6,100	790	0
CHP	44,700	18,100	247	0.34
PIT	38,300	10,660	359	0.65
NST	33,200	5,900	563	3.41
BSH	30,300	5,340	567	-8.65
TV1	27,500	4,560	603	1.4
TCO	27,000	10,030	269	0.49
SRT	26,700	11,020	242	-3.17
SAC	24,900	5,240	475	9.52
TXM	24,300	6,400	380	2.38

- Lưu ý: HHS, QCG, VGS...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
27-Mar	VGI	Mua	≤ 41	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 50
27-Mar	MSR	Mua	≤ 16.5	10% -20%	Cổ phiếu kết thúc chuỗi sogs giảm giá và đang hình thành xu hướng tăng giá mới
27-Mar	DXG	Mua	≤ 21	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 25

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Nhóm ngân hàng đang tìm điểm cân bằng sau điều chỉnh: CTG, LPB, HDB, TPB, BID... là nhóm cổ phiếu cần được quan sát lúc này;
- Dựa trên khung đo thời gian thì thị trường sắp vào giai đoạn biến động mạnh;
- Nhóm họ VINCOM đang có nỗ lực thoát khỏi nền giá vài tháng qua;
- Nhóm bất động sản với DIG và TCH đang giao dịch tốt và điều này phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi về ngành này.
- Chúng tôi thấy các cổ phiếu khi giảm về MA(50) bắt đầu ngừng giảm và áp lực bán suy yếu – Nhà đầu tư cần lưu ý tín hiệu này.

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.036 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.187 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.942 VND/USD, giảm tiếp 16 đồng so với phiên 09/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 40 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.340 VND/USD và 25.450 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,15 – 0,19 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 3,86%; 1W 4,0%; 2W 4,02% và 1M 3,96%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,24%; 1W 5,32%; 2W 5,40%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,82%; 5Y 2,0%; 7Y 2,22%; 10Y 2,71%; 15Y 2,93%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, có 2.513,26 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 4.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 2,9%. Có 14.999,7 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 8.486,44 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 138.849,6 tỷ đồng, trên kênh cầm cố không còn khối lượng lưu hành.

Các thức chốt lời và dừng lỗ


- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Trung Quốc liên tục mua vàng dự trữ khiến giá vàng tăng cao

 China's share of gold as a percentage of its total reserves

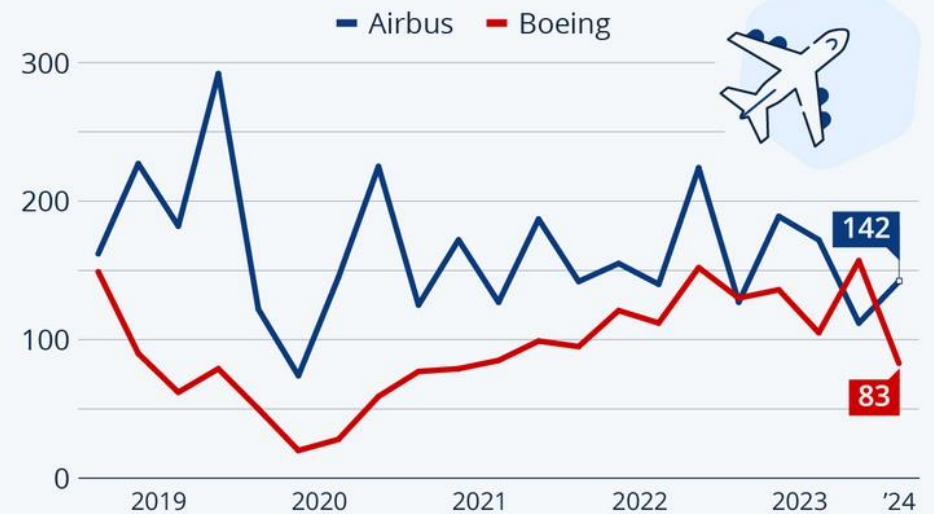
Quarterly; Q1 2000 to Q4 2023



Airbus đánh bại Boeing về số lượng giao hàng vào năm 2024

Airbus Beats Boeing for Deliveries in 2024

Quarterly commercial aircraft deliveries by Airbus and Boeing



Sources: Boeing, Airbus



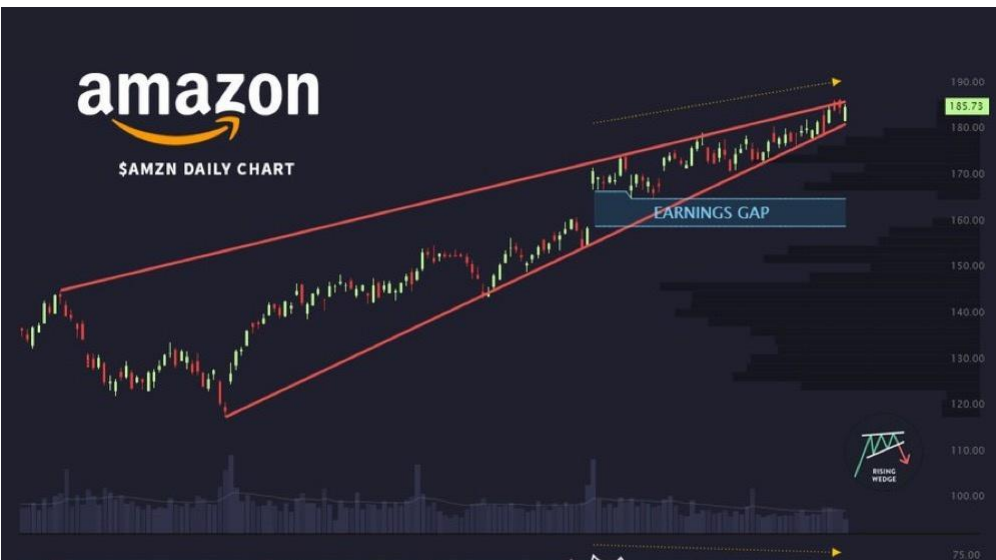
Nasdaq vẫn giữa mốc MA(50) dù nhận tin tức tiêu cực về CPI



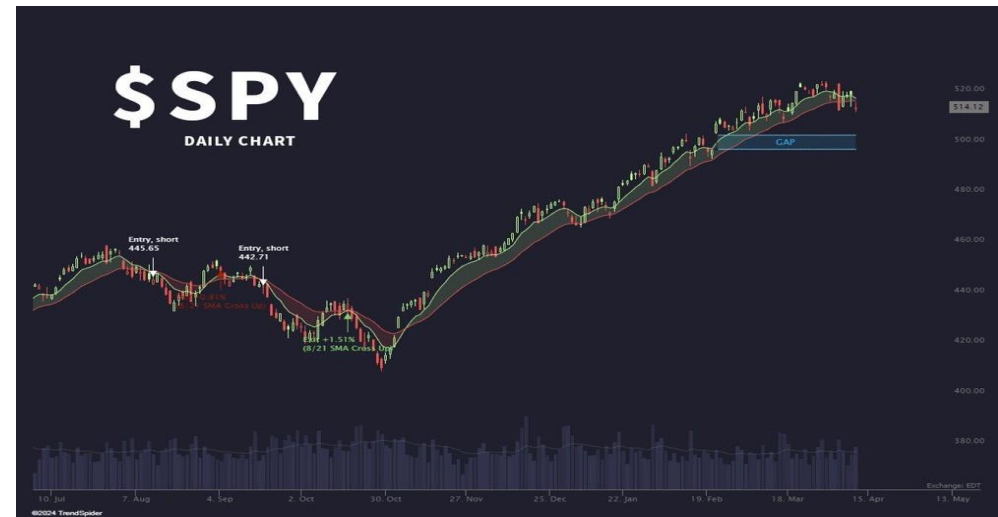
AAPL đang ở ngưỡng hỗ trợ quan trọng 165\$ lúc này – Mốc hỗ trợ sẽ giữ vững ?



AMZN sẽ xác nhận xu hướng giá mới vào tối nay (Đảo độ dốc tăng giá hoặc giảm giá)



S&P 500 sẽ điều chỉnh giảm về lấp lại khoảng trống giá trong thời gian tới ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tiếp tục xu hướng giảm nhưng Nasdaq có thể tăng

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

